

Bản án số: 51/2018/HS-PT
Ngày: 01-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Ngô Tấn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Võ Thái Ng do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2017/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Thái Ng, sinh năm 1987; HKTT: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở: đường P, phường 14, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Võ Văn A và Nguyễn Thị Thu B; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 01/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2014. Tạm giữ ngày: 11/8/2017. Tạm giam ngày: 20/8/2017; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Võ Phát Tr - Văn phòng Luật sư

Đức Tr thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 10/8/2017, Ng cùng với 05 người bạn đến quán “Karaoke 70xx” ở phường 11, thành phố C để uống bia. Tại đây, Ng làm quen với chị Hồ Thị Mỹ X là tiếp viên của quán. Sau đó, Ng cùng chị X và nhóm bạn đến quán hải sản “HV” ở thành phố C để uống bia tiếp.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Ng thuê taxi để đưa chị X và các bạn của Ng về nhà. Sau khi đưa các bạn của Ng về xong, Ng và chị X thuê phòng trọ (không biết tên và địa chỉ cụ thể) ở thị trấn M, huyện C để quan hệ tình dục với nhau và Ng nhìn thấy trên cổ chị X có đeo sợi dây chuyền vàng. Sau khi quan hệ tình dục xong, cả hai nghỉ ngơi đến khoảng 22 giờ thì chị X đòi về. Lúc này, Ng nảy xin ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền của chị X nên Ng giả vờ nói với chị X là về nhà Ng để Ng lấy xe đưa chị X về, chị X đồng ý. Ng thuê xe Honda khách chở Ng và chị X đến Cổng K thuộc khóm MT, thị trấn M thì Ng kêu xe Honda khách dừng lại, Ng và chị X xuống xe. Ng dẫn chị X đi bộ qua Cổng K rồi rẽ phải vào đường dal vắng vẻ không có xe qua lại. Khi đến trước một căn nhà không người ở thuộc ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, Ng giả vờ hỏi mượn điện thoại di động của chị X để gọi cho bạn. Khi X đưa điện thoại thì Ng có bấm gọi nhưng nói không gọi được. Chị X đòi lại điện thoại nhưng Ng không trả và dùng tay đánh vào đầu, ngực chị X nhiều cái và lấy điện thoại của chị X cất vào trong túi quần của Ng. Sau đó, Ng tiếp tục dùng tay nắm tóc đánh nhiều cái vào đầu, mặt của chị X đồng thời giật đứt sợi dây chuyền của chị X đang đeo trên cổ và cầm trên tay. Chị X dùng tay giật sợi dây chuyền lại nhưng Ng nắm chặt nên không lấy lại được. Chị X truy hô “ăn cướp” thì Ng dùng nhiều lời lẽ thô tục hăm dọa sẽ giết chị X làm chị X hoảng sợ bỏ đi. Sau đó, chị X đến Công an huyện C tố cáo hành vi phạm tội của Ng. Đến 12 giờ ngày 11/8/2017, Ng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình đồng thời giao nộp 01 sợi dây chuyền vàng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 đã cướp được của chị X.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra hành vi phạm tội, Công an đã thu giữ 01 cài tóc bằng nhựa màu nâu của chị X bị rơi lại trong lúc giằng co với Ng; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Hero của Ng đánh rơi.

Tại biên bản định giá số 68/BB-HĐ ĐGTTHS ngày 25/8/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C đã định giá: 01 sợi dây chuyền vàng 17K trọng lượng 01 chỉ 02 phân 09 ly và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 của chị X bị cướp với tổng giá trị là 6.025.000 đồng. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả cho chị X số tài sản trên cùng với chiếc cài tóc bằng nhựa màu nâu.

Sau khi sự việc xảy ra, Võ Thái Ng đã tác động gia đình đến thỏa thuận bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần với số tiền là 4.000.000 đồng cho chị X. Hiện chị X đã làm đơn từ chối giám định thương tích và xin giảm nhẹ hình phạt cho Ng.

Tại bản án số 43/2017/HS-ST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thái Ng phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thái Ng 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, bị cáo Võ Thái Ng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Võ Thái Ng bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức án 09 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không có căn cứ để xem xét. Do đó, đề nghị Hội

đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Thái Ng trình bày lời bào chữa: Tội danh bị cáo đã có đủ căn cứ để kết tội bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết như bị cáo thành khẩn khai báo, đã khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Thái Ng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 10/8/2017, trước một căn nhà không người thuộc ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Võ Thái Ng đã có hành vi dùng vũ lực để cướp tài sản của chị Hồ Thị Mỹ X gồm 01 điện thoại di động và 01 sợi dây chuyền vàng 17 K có trọng lượng 01 chỉ 02 phân 09 ly. Theo Biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C tổng tài sản mà bị cáo cướp có giá trị là 6.025.000 đồng.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội “Cướp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Bản thân bị cáo có một tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích, đáng lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải sửa chữa sai lầm nhưng bị cáo không làm được như vậy mà lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Do đó, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất

định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Xét thấy mức án 09 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ gì mới để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Chính vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Thái Ng, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Những tình tiết mà người bào chữa cho bị cáo nêu ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, không có tình tiết nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Thái Ng. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thái Ng phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thái Ng 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2017.

Về án phí: Bị cáo Võ Thái Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh
(02 bản, giao bị cáo 01 bản);
- TA-VKS-THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (T.Em).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành